

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/DS-ST
Ngày: 27/4/2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tấn Phát

2. Bà Lưu Thị Kiên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Không Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 555/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thúy L, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Số 86 khu phố ND, phường NT, thành phố TN, tỉnh TN.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 6 ấp PH, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh TN. Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1979; Địa chỉ: số Số 161 Đường T, khu phố X, Phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị Thúy L do anh Nguyễn Hoàng A đại diện trình bày:*

Bà L và ông Nguyễn Thanh T là chỗ quen biết nên bà L cho ông T vay tiền tổng cộng 02 lần với số tiền là 620.000.000 đồng. Cụ thể:

- Ngày 20/3/2020, bà L cho ông T vay 270.000.000 đồng. Mục đích ông T vay để trả nợ ngân hàng. Thời hạn vay là 07 ngày, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng.

Ông T có viết giấy vay bằng tay. Sau khi vay, ông T không trả tiền lãi và tiền gốc theo thỏa thuận. Số tiền vay này ông T trả lãi được 01 tháng thì ngưng, bà L đã nhận tiền lãi là 8.100.000 đồng.

- Ngày 25/5/2020, bà L cho ông T vay 350.000.000 đồng. Mục đích ông T vay để trả nợ ngân hàng. Thời hạn vay là 10 ngày, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Ông T có viết giấy vay bằng tay. Sau khi vay ông T không trả tiền lãi và tiền gốc theo thỏa thuận.

Sau khi ông T không trả tiền theo thỏa thuận, bà L đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông T trả số tiền 620.000.000 đồng thì ông T đề nghị cho thêm thời gian 01-02 tháng để bán nhà trả tiền cho bà L nhưng ông T không thực hiện, sau đó né tránh. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải trả cho bà L số tiền nợ gốc là 620.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định pháp luật. Cụ thể tiền lãi khoản vay 270.000.000 đồng yêu cầu tính từ tháng 5/2020, khoản tiền vay 370.000.000 đồng tính lãi từ ngày 06/6/2020 theo mức 0,83%/tháng.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T không đến Tòa án làm việc, không gửi bản tự khai cho Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Đề xuất hướng giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự buộc ông Liêm có nghĩa vụ trả cho bà Liễu số tiền vay 620.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Án phí: Ông Liêm phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Võ Thị Thúy L khởi kiện ông Nguyễn Thanh T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Ông T cư trú tại thành phố Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Hoàng A - người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - bà Võ Thị Thúy L có đơn xin vắng mặt, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu của bà L về việc yêu cầu ông T trả nợ gốc là 620.000.000 đồng:

Bà L cho rằng ông T vay 620.000.000 đồng và yêu cầu ông T trả số tiền vay là 620.000.000 đồng, chứng cứ bà L cung cấp cho Tòa án là 02 “Giấy mượn tiền” ngày 20/3/2020 và ngày 25/5/2020 chữ viết bằng tay mực màu xanh trên mẫu giấy vay tiền in sẵn.

Xét thấy các chứng cứ bà Liễu nộp cho Tòa án làm căn cứ khởi kiện là 02 giấy mượn tiền theo mẫu in sẵn, có các chữ viết tay bằng mực màu xanh vào các khoảng trống, nội dung như sau:

"Giấy mượn tiền" ngày 20/3/2020 có nội dung: *"Tôi tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979, CMND số 072079000853 cấp ngày 7/2/2020. Cư ngụ nhà số 161, khu phố X, Phường Y, thành phố Tây Ninh có mượn tiền của chị Võ Thị Thúy L, sinh năm: 1981, hiện ngụ số 86, NĐ, NT, thành phố TN số tiền là 270.00.000 đồng. Bằng chữ Hai trăm bảy mươi triệu đồng"* hình thức mượn để trả nợ ngân hàng, thời hạn 07 ngày..... người mượn tiền: Nguyễn Thanh T".

"Giấy mượn tiền" ngày 25/5/2020 có nội dung: *"Tôi tên Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979, CMND số 072079000853 cấp ngày 23/2/2020. Cư ngụ nhà số 161, khu phố X, Phường Y, thành phố Tây Ninh có mượn tiền của chị Võ Thị Thúy L, sinh năm: 1981, hiện ngụ số 86, NĐ, NT, thành phố TN số tiền là 350.00.000 đồng. Bằng chữ Ba trăm năm mươi triệu đồng"* hình thức mượn để trả nợ ngân hàng, thời hạn 10 ngày..... người mượn tiền: Nguyễn Thanh T".

Căn cứ vào 02 giấy mượn tiền mà bà L cung cấp thì về nội dung và hình thức là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông T có quyền phản đối yêu cầu khởi kiện của bà L và cung cấp chứng cứ chứng minh cho ý kiến phản đối của mình. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, ông T không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến bằng văn bản phản đối đối với các chứng cứ là giấy vay tiền ngày 20/3/2020 và Giấy vay tiền ngày 25/5/2020 do bà Liễu cung cấp nên có căn cứ xác định ông T vay của bà L 620.000.000 đồng và chưa trả tiền cho bà L theo thỏa thuận trong giấy mượn tiền. Cụ thể: ngày 23/3/2020 vay 270.000.000 đồng thời vay là 07 ngày và ngày 25/5/2020 vay 350.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà L buộc ông T trả cho bà L số tiền nợ gốc là 620.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Theo đơn khởi kiện bà L trình bày cả 02 khoản tiền vay đề thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng và ông T chưa trả khoản tiền lãi nào cho bà L. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh A người đại diện hợp pháp của bà L trình bày cả 02 khoản tiền vay lãi suất đều 3%/tháng và đã nhận 01 tháng tiền lãi của khoản tiền vay 270.000.000 đồng từ ông T. Ông T không có ý kiến gì về việc có trả tiền lãi cho bà L nên có căn cứ xác định ông T đã trả cho bà L 01 tháng tiền lãi của khoản vay 270.000.000 đồng theo mức 3%/tháng, thành tiền là 8.100.000 đồng. Trong quá trình giải quyết, bà L yêu cầu ông T trả lãi theo mức 0,83%/tháng, Hội đồng xét xử thấy mức lãi suất bà L yêu cầu ông T trả phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

Tiền lãi được tính như sau:

Số tiền vay 270.000.000 đồng, lãi bà Liễu yêu cầu tính từ tháng 5/2020 tới ngày xét xử là 12 tháng $\times 0,83\%/tháng = 26.892.000$ đồng.

Số tiền vay 2350.000.000 đồng, lãi bà Liễu yêu cầu tính từ tháng 6/2020 tới ngày xét xử là 11 tháng $\times 0,83\%/tháng = 31.955.000$ đồng.

Tổng cộng là 58.847.000 đồng.

Số tiền lãi bà L đã nhận 01 tháng của ông Liêm đối với khoản vay 270.000.000 đồng vào ngày 23/3/2018 theo mức lãi suất 3%/tháng là 8.100.000 đồng đã vượt quá mức pháp luật quy định. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tính lại phần tiền lãi này. Theo quy định này thì bà L chỉ được nhận tiền lãi là $1,66\%/tháng \times 270.000.000 \text{ đồng} = 4.482.000$ đồng. Số tiền lãi bà Liễu đã nhận vượt quá quy định pháp luật được trừ vào tiền lãi ông T phải trả. Như vậy, ông T phải trả tiền lãi cho bà L là 55.229.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của bà L và lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây có căn cứ chấp nhận, buộc ông T có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ gốc là 620.000.000 đồng và tiền lãi là 55.229.000 đồng. Tổng cộng là 675.229.000 đồng.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của bà L được Tòa án chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thúy L đối với ông Nguyễn Thanh T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Thanh T phải trả cho bà võ Thị Thúy L số tiền nợ gốc là 620.000.000 đồng và tiền lãi là 55.229.000 đồng; tổng cộng là 675.229.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự:

- Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 31.009.000 đồng.

- Bà Võ Thị Thúy L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.400.000 đồng theo biên lai thu số 0000874 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đối với đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thanh Hoa

